

### Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

#### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

\* Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E- HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

##### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu thi công, thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với vật tư thi công (Cát, đá, xi măng, bê tông các loại, thép các loại...) nêu tại Chương V	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đồng thời đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Chương V	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
1.2. Đối với hàng hóa, thiết bị: (máy khoan cần; máy tiện; 01 máy tiện vạn năng; máy phay cơ; máy hàn điện; máy hàn hơi; Cầu trục; Thiết bị kiểm định giàn chống thủ lực; thiết bị kiểm tra khuyết tật siêu âm mỗi hàn....) nêu tại Chương V	Đáp ứng tất cả các yêu cầu theo quy định tại Chương V	<b>Đạt</b>
	Có từ 1 nội dung không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V	<b>Không đạt</b>
1.3. Đối với vật liệu: Đất thừa, phế liệu sau thi công	Có cam kết của nhà thầu về việc đổ đúng nơi được quy định.	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

##### 2. Biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật và biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công, rào chắn, biển báo, giao thông, liên lạc.... trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng khai trường thi công.	<b>Đạt</b>
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng khai trường thi công nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về điểm tập kết vật liệu.	<b>Chấp nhận được</b>

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng khai trường thi công.	<b>Không đạt</b>
2.2. Biện pháp thi công các hạng mục công việc	Có biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng khai trường thi công, đồng thời đáp ứng các yêu cầu tại Chương V	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
2.3. Giải pháp bảo vệ các cơ sở hạ tầng khác tại nơi thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công trong quá trình thi công khi làm hư hỏng	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
2.4. Có cam kết phối hợp với Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch thi công để đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, liên tục với các nhà thầu thi công khác trên công trường đảm bảo tiến độ toàn bộ dự án	Có văn bản cam kết	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3, 2.4 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</b>	<b>Không đạt</b>

### 3. Tiến độ thi công:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
3.1. Thời gian thực hiện gói thầu	Đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
3.2. Tính phù hợp: Giữa huy động thiết bị, nhân công và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đủ nội dung	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3 được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

#### 4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu tại Chương V	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu tại Chương V	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

#### 5. An toàn lao động và vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>5.1. An toàn lao động</b>		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công tuân thủ các quy định hiện hành và đáp ứng các yêu cầu tại Chương V	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
<b>5.2. Vệ sinh môi trường</b>		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công tuân thủ các quy định hiện hành và đáp ứng các yêu cầu tại Chương V	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

#### 6. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>Thời gian bảo hành</b>	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình, bảo hành thiết bị lớn hơn hoặc bằng 12 tháng (365 ngày)	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng nội dung trên	<b>Không đạt</b>

#### 7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1	<p>- Nhà thầu không đáp ứng uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2024, cụ thể:</p> <p>+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng,</p>	Nhà thầu đáp ứng uy tín trong việc tham dự thầu	<b>Đạt</b>
		Nhà thầu không đáp ứng uy tín trong việc tham dự thầu	<b>Không đạt</b>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</p> <p>+ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, hoặc không ký kết hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</p> <p>+ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng;</p> <p>- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p>		
7.2	<p>Vi phạm của nhà thầu về gian lận (kê khai không trung thực...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt, bị cấm tham gia đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.</p> <p>Trường hợp nhà thầu không vi phạm, không bị cấm thì nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm, không bị cấm, trường hợp</p>	Không vi phạm, không bị cấm, có văn bản cam kết.	<b>Đạt</b>
		Vi phạm, bị cấm hoặc không có văn bản cam kết.	<b>Không đạt</b>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.		
7.3	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
	<p>Nhà thầu phải cung cấp thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, bao gồm các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP và thông tin về quá trình thực hiện hợp đồng trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến độ thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;</li> <li>- Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do; (Nhà thầu phải liệt kê đầy đủ tất cả các hợp đồng từ năm 2022 đến nay)</li> </ul> <p>Trường hợp nhà thầu không có vi phạm hợp đồng nào thì nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm hợp đồng nào, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hợp đồng tương tự để chứng minh kinh nghiệm của nhà thầu thì nhà thầu phải có xác nhận của chủ đầu tư về việc nhà thầu không vi phạm hợp đồng</li> </ul>	<p>Đáp ứng đầy đủ như yêu cầu.</p> <p>Không đáp ứng đầy đủ như yêu cầu.</p>	<p><b>Đạt</b></p> <p><b>Không đạt</b></p>
7.4	Uy tín của nhà thầu thông qua các vi phạm khác khi thực hiện hợp đồng trước đó từ năm 2022 trở lại đây. Nhà thầu gửi kèm bản cam kết,	- Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc thi công không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh	<b>Đạt</b>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.	môi trường mà bị chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở từ 03 lần trở lên.	
		Nhà thầu vi phạm bất kỳ tiêu chí nào nêu trên	<b>Không đạt</b>
*	<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2, 7.3, 7.4 được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
		<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

### 8. Các yếu tố cần thiết khác.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1	Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	Có văn bản cam kết và đề xuất phương án bồi thường hợp lý.	<b>Đạt</b>
		Không có văn bản cam kết hoặc không đề xuất phương án bồi thường hoặc đề xuất phương án bồi thường không hợp lý.	<b>Không đạt</b>
	<b>Kết luận</b>	<b>Tiêu chuẩn chi tiết 8.1 được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
		<b>Không đáp ứng</b>	<b>Không đạt</b>